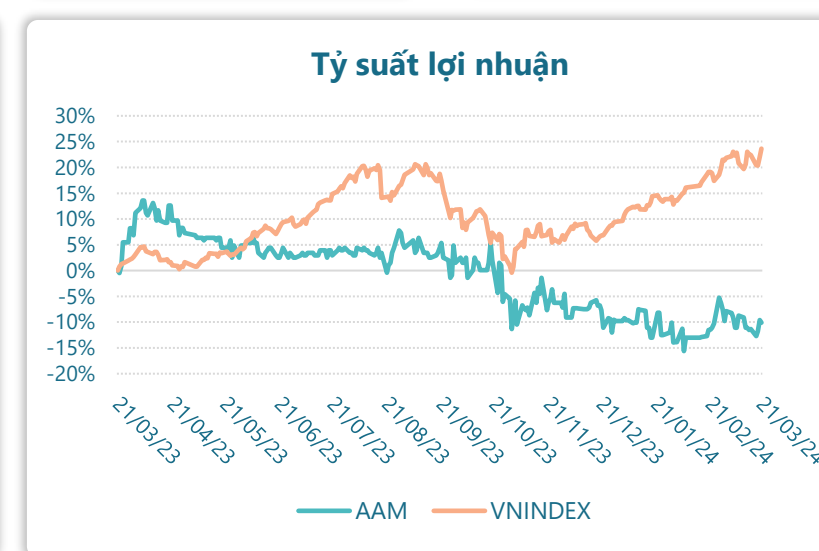
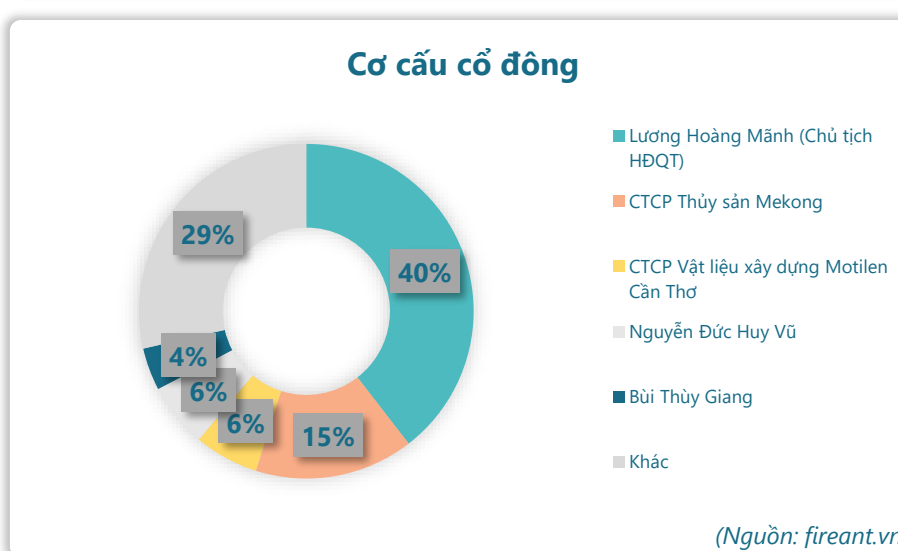
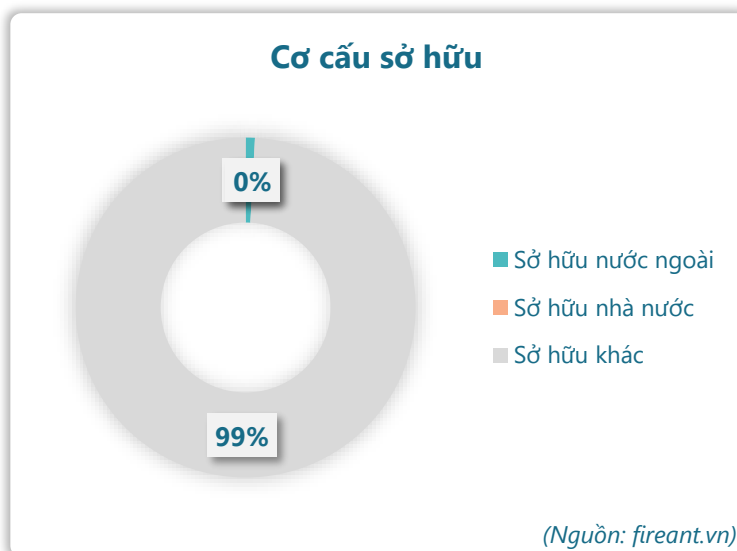
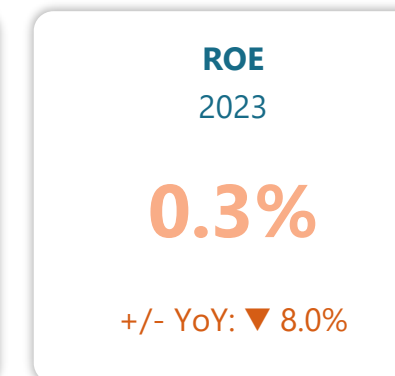
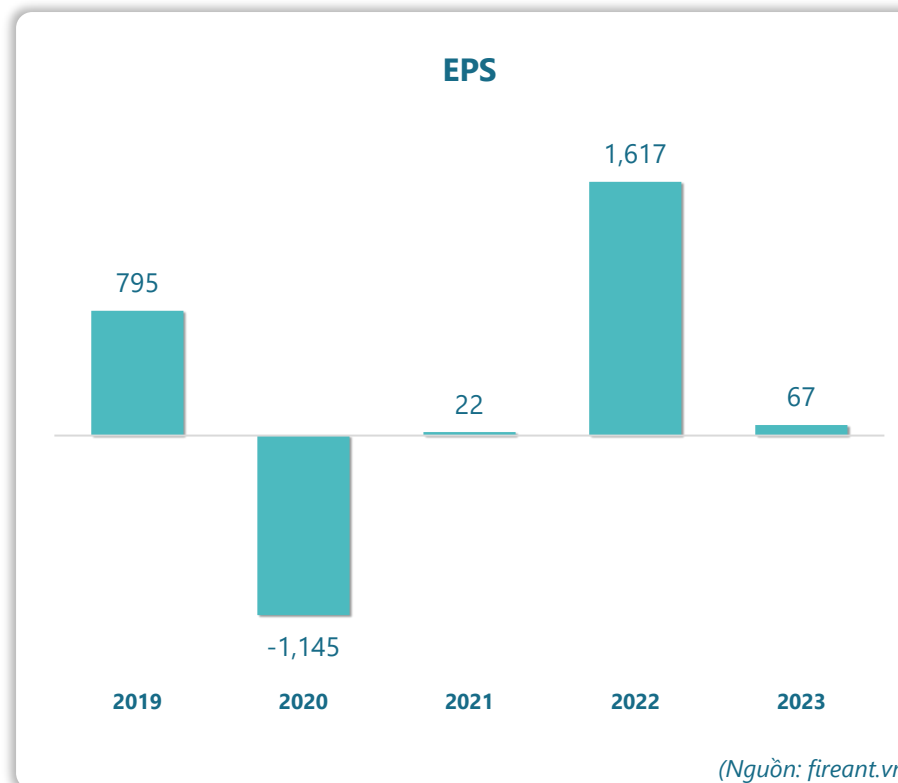
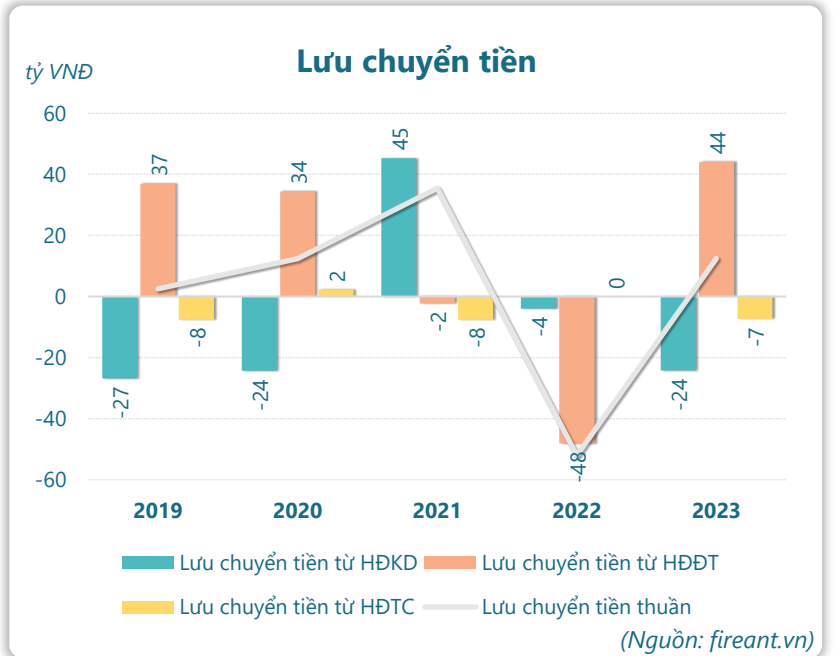
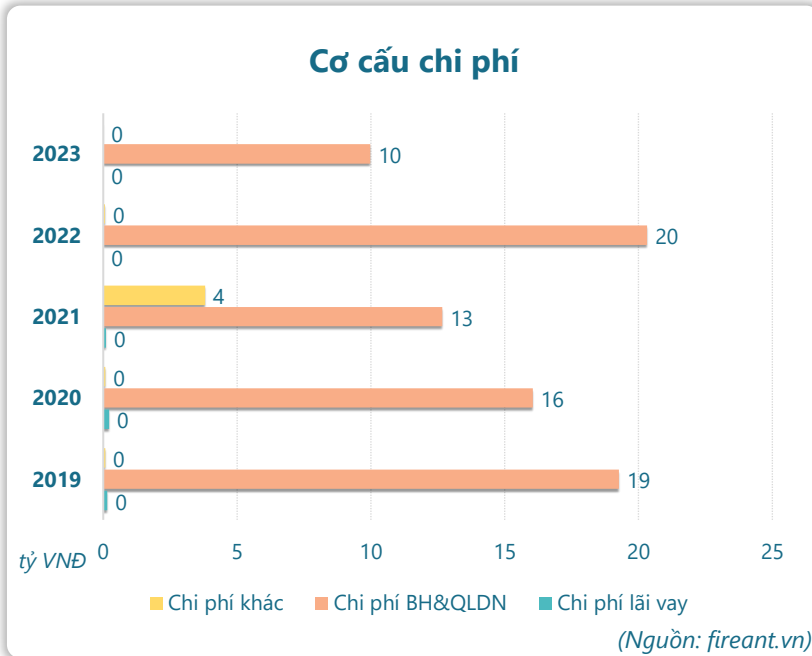
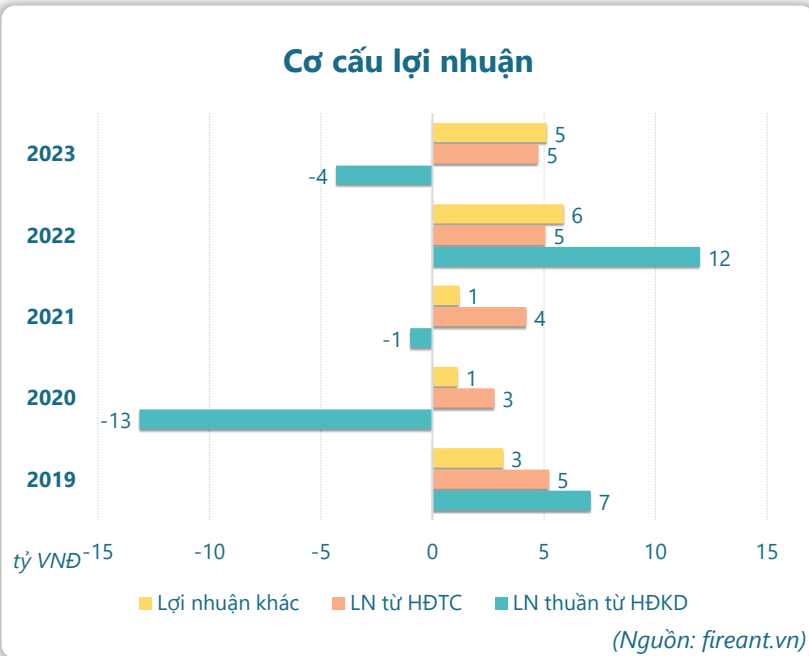
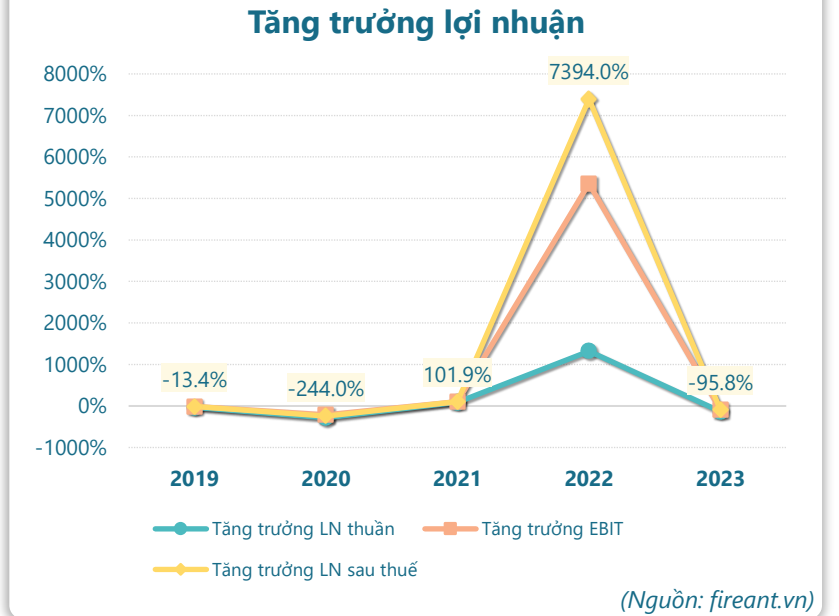
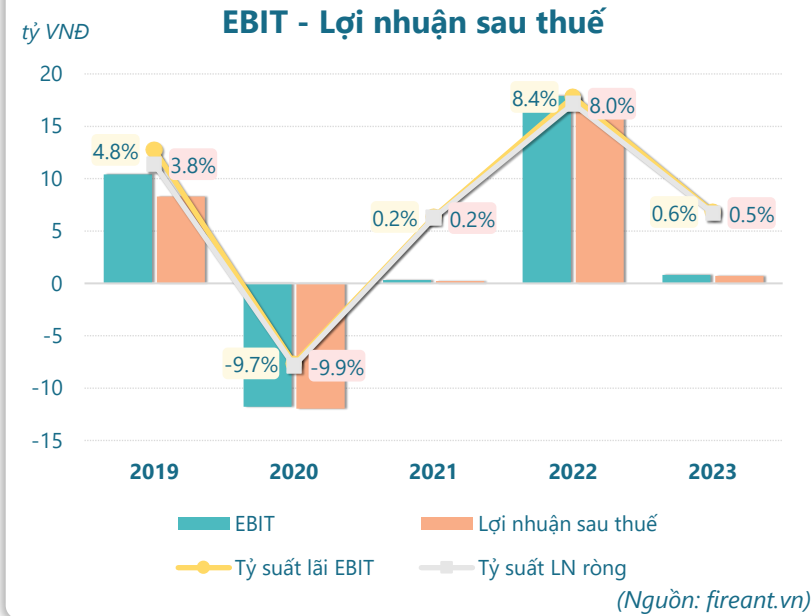
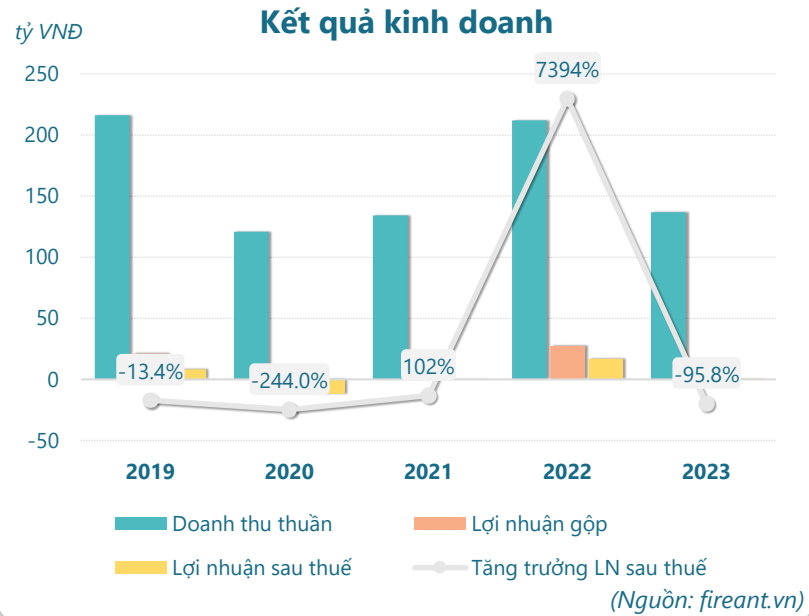


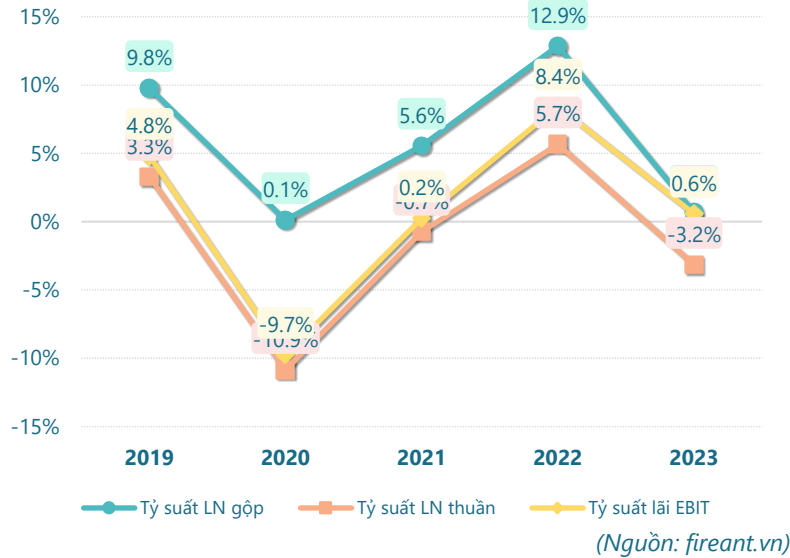
Ngày	9,300 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	-4.6%	-13.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,730 - 11,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	97
Số lượng CPLH (CP)	10,451,182
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,770
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.33
EPS	67
P/E	138.6

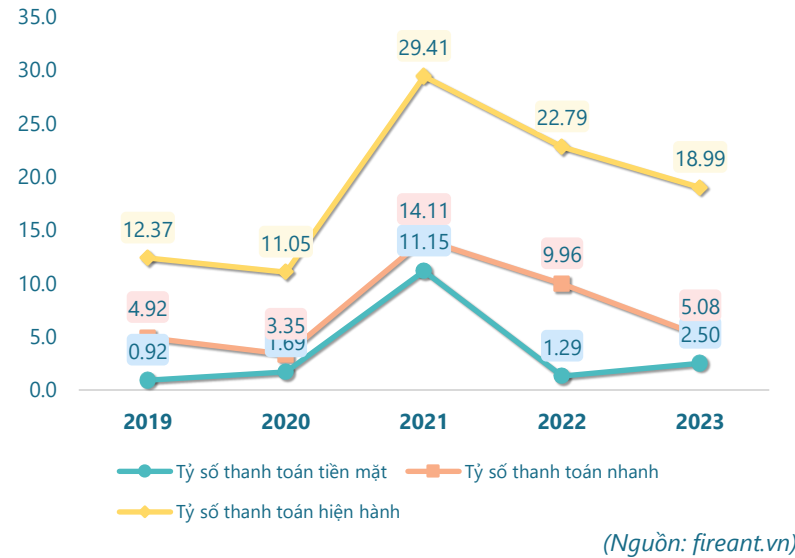




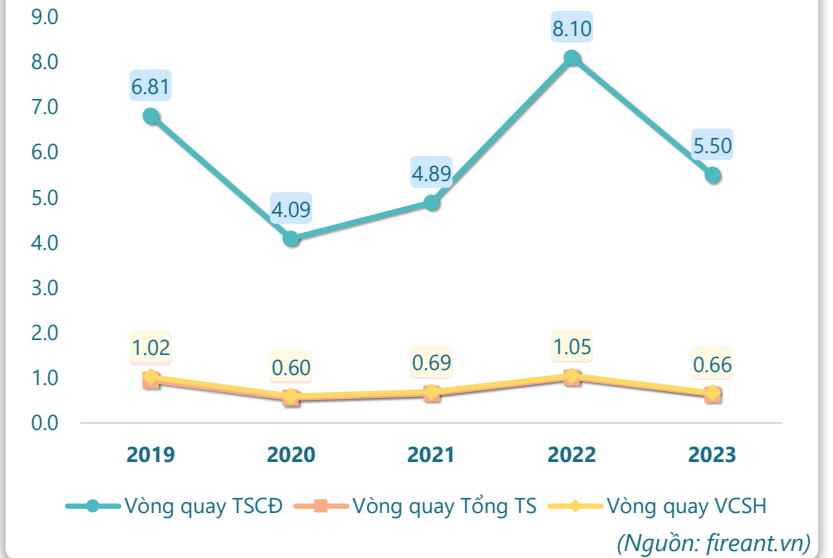
Tỷ suất lợi nhuận



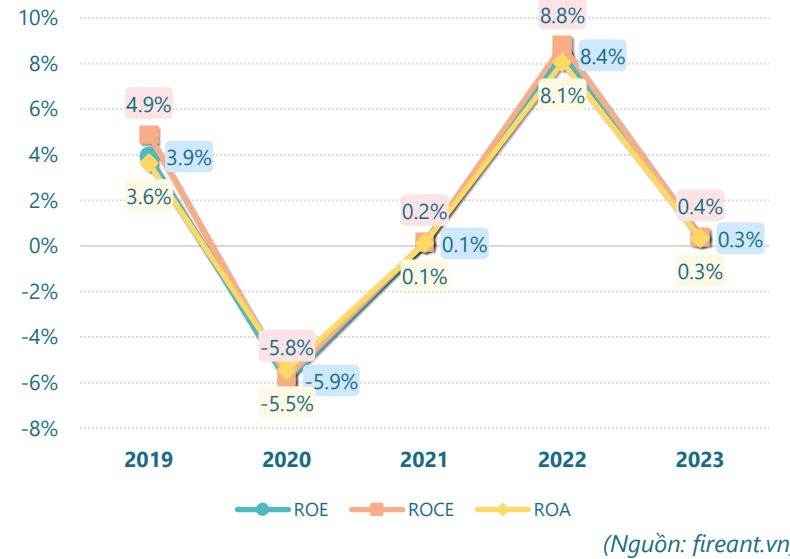
Chỉ số thanh khoản



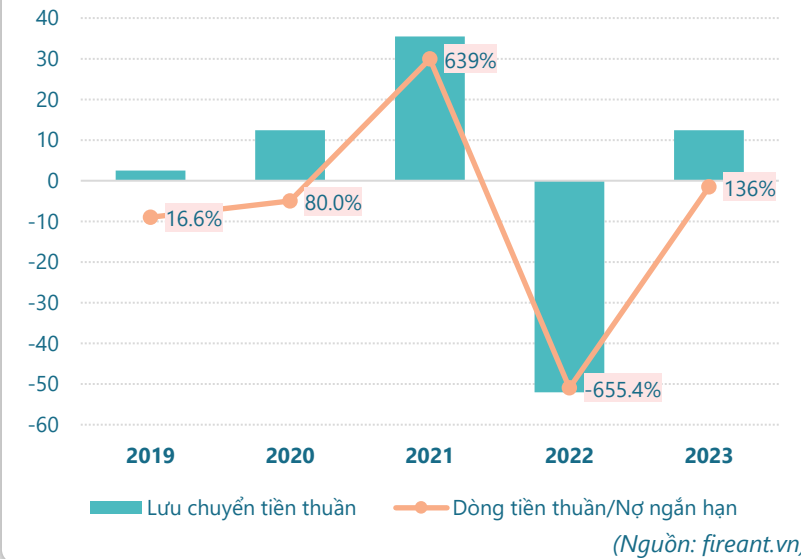
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

